

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM THỦY  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/ 2019/HS-ST  
Ngày 17/ 04 /2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Nga

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: Đặng Thái Dìn

2. Bà: Trần Thị Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Phạm Minh Lượng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/HSST ngày 15 tháng 03 năm 2019 theo quyết định đưa ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS, ngày 02/04/2019 đối với các bị cáo:

**1, Trần Văn Tr;** Sinh ngày 19/5/1974; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT: Thôn Ph, xã Cẩm Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Lớp 2/12; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên bố: Trần Văn Q (Đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị Th - SN 1946; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn Dương Huệ – Cẩm Ph– Cẩm Th; Vợ: Vũ Thị Th - Sinh năm 1976; Con: Trần Văn T – Sinh năm 1997. Bị cáo Trần Văn Tr bị bắt tạm giữ ngày 13/12/2019; Thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/12/2019, bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**2, Nguyễn Văn A;** Sinh ngày 02/8/1987; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã Cẩm Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Lớp 12/12; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên bố: Nguyễn Anh V – Sinh năm 1949; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn Đ – Cẩm Ng – Cẩm Th; Họ tên mẹ: Vũ Thị C - SN 1953; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn Đ – Cẩm Ng – Cẩm Th; Vợ: Dương Thị H - Sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Đ – Cẩm Ng – Cẩm Th; Con: Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014. bị bắt tạm giữ

ngày 13/12/2019; Thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/12/2019, bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**3, Trần Văn D;** Sinh ngày 17/6/1991; Tên gọi khác: Không  
Nơi ĐKNKTT: Thôn Tử N, xã Cẩm Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Lớp 12/12; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên bố: Trần Kim T – Sinh năm 1956 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H - SN 1956; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn T– Cẩm Ph– Cẩm Thủy. bị bắt tạm giữ ngày 13/12/2019; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/12/2019, bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**4, Phạm Văn T;** Sinh ngày 18/7/1994; Tên gọi khác: Không  
Nơi ĐKNKTT: Thôn Tử Niêm, xã Cẩm Phong, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Lớp 12/12; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên bố: Phạm Văn Q – Sinh năm 1970; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn T– Cẩm Ph – Cẩm Th; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thôn - SN 1973; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn T–Cẩm Ph– Cẩm Thủy; Vợ: Cao Hà L - Sinh năm 1998  
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn T–Cẩm Ph– Cẩm Thủy; Con: Phạm Bảo Ngọc – Sinh năm 2017. bị bắt tạm giữ ngày 13/12/2019; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ, Thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/12/2019, bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**5, Nguyễn Văn H -** Sinh ngày 13/6/1992; Tên gọi khác: Không  
Nơi ĐKNKTT: Thôn Tử Niêm, xã Cẩm Phong, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Lớp 12/12; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn H – Sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn T– Cẩm Ph – Cẩm Th, Họ tên mẹ: Lê Thị B - SN 1966; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn T– Cẩm Ph – Cẩm Th. bị bắt tạm giữ ngày 13/12/2019; Thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/12/2019, bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**6, Vũ Thành L;** Sinh ngày 10/8/1989, Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT: Thôn Y, xã Cẩm Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Lớp 12/12; Tiền án: Ngày 28/3/2018 Vũ Thành L bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bằng hình thức phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội đánh bạc. Tiền sự: Không; Họ tên bố: Vũ Văn S – Sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn Phong Y - Cẩm Ph- Cẩm Thủy; Họ tên mẹ: Lê Thị Ch - SN 1965; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn Phong Y –Cẩm Ph– Cẩm Th; ra đầu thú và bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2019; Thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/12/2019, bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**7, Nguyễn Văn Tr;** Sinh ngày 29/11/1983; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Cẩm Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: Lớp 9/12; Tiền án, tiền sự: Không Họ tên bố: Nguyễn Văn V – Sinh năm 1960

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn Đ – Cẩm Ng – Cẩm Th; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T - SN 1962; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn Đ – Cẩm Ng – Cẩm Th Vợ: Hoàng Thị Th - Sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn T– Cẩm Ph – Cẩm Th; Con: Bị can có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014. bị bắt tạm giữ khẩn cấp ngày 17/12/2019; Thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/12/2019, bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Bùi Văn Q, Thôn T – Cẩm Ph – Cẩm Th, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/12/ 2018 tổ công tác của Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang tại nhà của Nguyễn Văn Tr ở Thôn T- Cẩm Ph, Cẩm Th- Thanh Hóa có 07 đối tượng gồm: Trần Văn Tr, Nguyễn Văn A, Trần Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Vũ Thành L và Nguyễn Văn Tr đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức cầm chương. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 36 (ba mươi sáu) quân bài; số tiền 10.250.000đ (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Thu giữ trong người các đối tượng có mặt đánh bạc tổng số tiền 9.550.000đ (Chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); 04 chiếc điện thoại di động; 04 chiếc ví da.

- Thu tại sân nhà Nguyễn Văn Tr 06 chiếc xe mô tô gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA SH màu vàng, biển kiểm soát: 36L1 – 117.23; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA MODE màu vàng, biển kiểm soát: 36L1 – 028.05; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA SH màu đen, biển kiểm soát: 36L1 – 115.74; 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA JANUS màu vàng, biển kiểm soát: 36L1 – 115.86; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen, biển kiểm soát: 36G5 – 029.75; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA VISION màu trắng, biển kiểm soát: 36B1 – 910.41.

Quá trình điều các bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 13/12/2018 Nguyễn Văn A, Trần Văn D, Bùi Văn Quỳnh, Vũ Thành L đến nhà Nguyễn Văn Tr để chơi, uống nước. Sau đó An, D, L, Tr rủ nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền tại gian phòng khách của nhà Tr. Quỳnh có mặt không tham gia mà ngồi xem. Đến khoảng gần 14 giờ cùng ngày thì Trần Văn Tr đến nhà Tr và vào tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 30 phút sau khi Tr đến, lần lượt Nguyễn Văn H và Phạm Văn T đến và tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây cầm chương, được thu bằng tiền. Sử dụng 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 (ba mươi sáu) quân bài lấy các

quân bài từ A (át) đến 9 (chín) để đánh bạc. Trong mỗi ván bài thì người cầm chương sẽ chia bài cho mỗi người chơi 03 (ba) quân bài, sau đó tất cả những người chơi sẽ đặt cược với người cầm chương mức đặt cược tối thiểu là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). sau khi chia bài xong, tất cả người chơi so điểm số với người cầm chương nếu điểm số người chơi thấp hơn điểm số người cầm chương thì người chơi bị thua tiền đặt cược với người cầm chương, còn điểm số người chơi cao hơn người cầm chương thì người cầm chương phải trả số tiền tương đương với số tiền người chơi đặt cược. Đồng thời trong quá trình đánh bạc ai được tổng điểm số 03 (ba) quân bài là 10 (mười) điểm hoặc 20 (hai mươi) điểm thì người đấy sẽ là người tiếp theo cầm chương. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày trong khi các đối tượng Trần Văn Tr, Nguyễn Văn A, Trần Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện C bắt quả tang, đối tượng Nguyễn Văn Tr và Vũ Thành L bỏ chạy, đến ngày 17/12/2018 Nguyễn Văn Tr bị bắt giữ, ngày 19/12/2018 Vũ Thành L ra đầu thú.

Trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng đánh bạc như sau: Trần Văn Tr 1.100.000đ, Nguyễn Văn A 2.000.000đ, Trần Văn D 2.000.000đ, Phạm Văn T 1.300.000đ, Nguyễn Văn H 500.000đ, Vũ Thành L 1.000.000đ và Nguyễn Văn Tr 600.000đ

+ Đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc: 10.250.000đ (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền thu giữ trên người của Trần Văn Tr tổng số tiền: 4.000.000đ (bốn triệu đồng) là số tiền đã sử dụng và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đối với số tiền tạm giữ trên người của Phạm Văn T là: 5.550.000đ (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), quá trình điều tra, xác minh làm rõ T không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc. Vì vậy không có căn cứ chứng minh số tiền của T đã hoặc sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Do đó, căn cứ Nghị quyết số: 01/2010/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 14.250.000đ (mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đối với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc và không sử dụng vào mục đích đánh bạc, sau khi lập biên bản phạm tội quả tang Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã niêm phong nhập kho lưu ký tại kho bạc Nhà nước huyện C để tiến hành xác minh, xử lý theo quy định;

+ Đối với các tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm: 04 (bốn) điện thoại di động, 04 (bốn) ví da và 04 (bốn) xe máy gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA SH màu vàng, biển kiểm soát: 36L1 – 117.23; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA MODE màu vàng, biển kiểm soát: 36L1 – 028.05; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA SH màu đen, biển kiểm soát: 36L1 – 115.74; 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA JANUS màu vàng, biển kiểm soát: 36L1 – 115.86 ngày 12 tháng 02 năm 2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu;

+ Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen, biển kiểm soát: 36G5 – 029.75; 01 và chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION màu trắng, biển kiểm soát: 36B1 – 910.41 thu giữ, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Văn A và Bùi Văn Quỳnh, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình xác minh chưa thu thập đủ tài liệu và nguồn gốc chiếc xe. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện C tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định.

+ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 (ba mươi sáu) quân là công cụ mà các bị can sử dụng để đánh bạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định;

Tại phiên tòa các bị cáo đều khái nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người làm chứng trong vụ án tại phiên tòa, có lời khai phù hợp với lời khai các bị cáo và nội dung bản cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 09/2019/CT-VKSCT-TA, ngày 12/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo ra trước Toà án nhân dân huyện C để xét xử các bị cáo Trần Văn Tr, Nguyễn Văn A, Trần Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Vũ Thành L và Nguyễn Văn Tr về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Qua điều tra và phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn Tr, Nguyễn Văn A, Trần Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Vũ Thành L và Nguyễn Văn Tr về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Thành L; Đề nghị xử phạt bị cáo L từ 06 đến 09 tháng tù.*

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr; Nguyễn Văn A. Đề nghị xử phạt bị cáo Tr từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng. Bị cáo An từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng.*

*- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s; khoản 1 Điều 51, 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Văn D, Trần Văn Tr; Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Đề nghị xử phạt các bị cáo hình phạt tiền là hình phạt chính, đối với bị cáo Trần Văn D từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ, Trần Văn Tr từ 20.000.000đ*

đến 30.000.000đ.; Phạm Văn T từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ., Nguyễn Văn H từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.,

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị phạt bổ sung các bị cáo: Nguyễn Văn Tr từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ; Nguyễn Văn A từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ; bị cáo Vũ Thành L, từ 15.000.000đ đến 25.000.000đ.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 (ba mươi sáu) quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc;

Tịch thu số tiền 14.250.000đ (Mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 5.550.000đ

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Các bị cáo Tr, L, Tr, T xin giảm hình phạt tiền, các bị cáo khác không tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/12/2018 tại nhà ở của Nguyễn Văn Tr tại Thôn T-Cẩm Ph- Cẩm Thủy - Thanh Hóa. Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn A, Trần Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Vũ Thành L có hành vi đánh bạc bằng hình thức ba cây cào chương bị Công an huyện C bắt quả tang, tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc, trong người các bị cáo, bên cạnh nơi đánh bạc là

19.800.000đ (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra chứng minh được số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 14.250.000đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật Hình sự 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội, gây cho dư luận xã hội bất bình trong quần chúng nhân dân. Đây cũng là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Đòi hỏi các cơ quan pháp luật phải xử lý nghiêm minh. Nhất là trong thời gian gần đây tình hình chơi đánh bạc, số đề vẫn có chiều hướng gia tăng. Nguyên nhân chủ yếu là do có một bộ phận thanh niên lười lao động, lại ham chơi đua đòi dẫn đến con đường cơ bạc lấy đó là thú vui cho bản thân. Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, với tổng số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Nhưng cần đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo để lên mức hình phạt cho phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr với vai trò là chủ nhà đã lấy nơi ở của gia đình mình cho các bị cáo khác đến đánh bạc và cũng là người trực tiếp đánh bạc với số tiền không nhiều, 600.000đ, ngoài ra còn thu tiền của các bị cáo để mua thuốc, nước và sử dụng vào việc đánh bạc 300.000đ. Vì vậy, bị cáo có vai trò vừa tham gia đánh bạc vừa có vai trò giúp sức tích cực, hành vi thu tiền hồ của các bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc, Khi công an đến bắt đã bỏ chạy, nên cần đánh giá vai trò của bị cáo là cao nhất trong vụ án và cần lên mức hình phạt cáo nhất, nhưng xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân tốt. Bị cáo An, L, D là các bị cáo cùng với Tr tham gia đánh bạc từ đầu, bị cáo L dùng số tiền đánh bạc 1.000.000đ nhưng có nhân thân xấu, đang có tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện C phạt tiền là hình phạt chính 10.000.000đ về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục phạm tội, thuộc Tr hợp tái phạm, thể hiện việc coi thường pháp luật đối với bị cáo, nên cần đánh giá bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và gia đình. Bị cáo An dùng số tiền đánh bạc là 2.000.000đ với vai trò thứ 3 trong vụ án, nhưng bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân tốt.

Đối với bốn bị cáo, Trần Văn D, Trần Văn Tr, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, là các bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, trong đó D có vai trò cao hơn Tr, T. H có vai trò thấp nhất. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Xét thấy chưa cần thiết lên hình phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ lên mức hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về tái phạm, quy định điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều đã thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS năm 2015 ( bị cáo L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại 2 Điều 51 về việc ra đầu thú, nhưng chỉ được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ tại s khoản 1 Điều 51). Vì vậy, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để phân hóa hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp và tương xứng với vai trò và nhân thân các bị cáo.

Đánh giá việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, riêng bị cáo L thuộc Tr hợp tái phạm nên cần ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội với mức hình phạt khoảng 7 tháng tù là thỏa đáng. Bị cáo Tr với vai trò cao nhất trong vụ án, bị cáo An có vai trò thứ 3 trong vụ án, nhưng xét thấy chỉ cần cho hai bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, với mức hình phạt từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Các bị cáo D, Tr, T, H là các bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, nhưng cũng cần phân hóa để lên mức hình phạt tiền đối với các bị cáo cho phù hợp. Bị cáo L được trừ đi 06 ngày tạm giữ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321, “Người phạm tội còn có thể bị xử phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét các bị cáo phạm tội với động cơ tư lợi, sát phạt lẫn nhau nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị cần xem xét là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 (ba mươi sáu) quân, đây là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về số vật chứng thu giữ của các bị cáo và người liên quan khi bắt quả tang gồm: 04 (bốn) điện thoại di động, 04 (bốn) ví da và 04 (bốn) xe máy gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA SH màu vàng, biển kiểm soát: 36L1 – 117.23; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA MODE màu vàng, biển kiểm soát: 36L1 – 028.05; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA SH màu đen, biển kiểm soát: 36L1 – 115.74; 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA JANUS màu vàng, biển kiểm soát: 36L1 –



115.86 ngày 12 tháng 02 năm 2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa đã được làm rõ số vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên việc Cơ quan điều tra ra quyết định trả lại số vật chứng trên là có cơ sở, đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen, biển kiểm soát: 36G5 – 029.75; 01 và chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION màu trắng, biển kiểm soát: 36B1 – 910.41 thu giữ, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Văn A và Bùi Văn Quỳnh, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình xác minh chưa thu thập đủ tài liệu và nguồn gốc chiếc xe. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện C tách ra để tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định là có cơ sở, đúng theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số tiền 19.800.000đ (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng) trong đó có 14.250.000đ tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Bị cáo T bị cơ quan Điều tra thu giữ số tiền 5.550.000đ đã chứng minh bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, tại phiên tòa đã được làm rõ. Xét thấy có cơ sở nên trả lại cho bị cáo T số tiền 5.550.000đ.

[7] Đối với địa điểm các bị cáo đánh bạc là ngôi nhà của bị cáo Tr, xét chưa đủ yếu tố về tội tổ chức đánh bạc nên cần xem xét với vai trò giúp sức của bị cáo trong việc đánh bạc.

[8] Về án Phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn Tr, Nguyễn Văn A, Trần Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Vũ Thành L và Nguyễn Văn Tr phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điểm h, khoản 1 Điều 52 Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Thành L. Xử phạt bị cáo 07 ( Bảy) tháng tù, bị cáo được trừ đi 06 ngày tạm giữ. Còn phải thụ hình 06 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 ( Đối với bị cáo Tr và bị cáo A). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tr cho UBND xã Cẩm Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Bị cáo Nguyễn Văn A 06 ( Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo A cho UBND xã Cẩm

Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 9 Luật Thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 20.000.000đ ( Hai mươi triệu đồng), Trần Văn Tr 15.000.000đ ( Mười lăm triệu đồng), Phạm Văn T 12.000.000đ, Nguyễn Văn H 10.000.000đ, để sung công quỹ nhà nước. Buộc các bị cáo phải thi hành một lần.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Tr 15.000.000đ ( Mười lăm triệu đồng), bị cáo Vũ Thành L 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) bị cáo Nguyễn Văn A 13.000.000đ ( Hai mươi ba triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước. Buộc các bị cáo phải thi hành một lần.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01(một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 (ba mươi sáu) quân. Hiện đang được lưu kho tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên bản giao nhận ngày 17 tháng 04 năm 2019.

Tịch thu số tiền 14.250.000đ (Mười bốn triệu hai trăm năm nghìn đồng) các bị cáo sử dụng Đánh bạc để sung công quỹ nhà nước. Hiện đang được niêm phong và lưu giữ tại Kho bạc nhà nước huyện C, theo Phiếu nhập kho ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại hai phong bì niêm phong ký hiệu (B01-19 và B02 – 19).

Trả lại cho bị cáo T số tiền không liên quan đến hành vi đánh bạc trong vụ án là 5.550.000đ. Hiện đang được niêm phong và lưu giữ tại Kho bạc nhà nước huyện C theo Phiếu nhập kho ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại hai phong bì niêm phong ký hiệu ( B01-19 và B02 – 19).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Các bị cáo Trần Văn Tr, Nguyễn Văn A, Trần Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Vũ Thành L và Nguyễn Văn Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự

thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- UBND xã Cẩm Ng, Cẩm Ph;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Vũ Văn Nga**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy

Vũ Văn Nga

Đặng Thái Đình





***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- UBND xã Cẩm B, Cẩm S, Cẩm Ph  
Cẩm Tú, huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Nga**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Quỳnh**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

**Vũ Văn Nga**